

Bình giảng đoạn thơ thứ hai bài Tây Tiến - Văn mẫu lớp 12

Những bài văn mẫu hay nhất chủ đề bình giảng, phân tích đoạn thơ thứ hai bài thơ Tây Tiến (Quang Dũng) - Ngữ Văn lớp 12.

Đề bài: Bình giảng đoạn thơ sau trong bài "Tây Tiến" của Quang Dũng:

*Doanh trại bừng lên hội đuốc hoa
Kìa em xiêm áo tự bao giờ
Khèn lên man điệu nàng e ấp
Nhạc về Viên Chăn xây hồn thơ*

*Người đi Châu Mộc chiều sương ấy
Có thấy hồn lau nẻo bến bờ
Có nhớ dáng người trên độc mộc
Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa.*

Bài làm:

Bài văn mẫu số 1: Tình thương nhớ chiến trường miền Tây, nhớ đồng đội thân yêu một thời trận mạc

Quang Dũng là nhà thơ – chiến sĩ, từng cầm súng đánh giặc và làm thơ thời kháng chiến chống Pháp. Năm 1948, tại Phù Lưu Chanh (Hà Tây cũ), ông viết bài thơ "Tây Tiến" nói lên tình thương nhớ chiến trường miền Tây, nhớ đồng đội thân yêu một thời trận mạc. Mở đầu bài thơ là một lời nhắn gọi biết bao thiết tha bồi hồi:

"Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi!

Nhớ về rừng núi, nhớ chơi vơi".

Bài thơ có 34 câu thơ thất ngôn, chia thành 4 đoạn, mỗi đoạn thơ là sự hồi tưởng bao kỉ niệm sâu sắc. Đây là đoạn thơ thứ hai có 8 câu mang vẻ đẹp như một bài hành nói về hai nỗi nhớ: nhớ hội đuốc hoa và nhớ chiều sương Châu Mộc:

"Doanh trại bừng lên hội đuốc hoa

...

Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa".

Từ "Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói – Mai Châu mùa em thơm nếp xôi", Quang Dũng nhớ đến "hội đuốc hoa" thăm thiết tình quân dân:

"Doanh trại bừng lên hội đuốc hoa

Bình giảng đoạn thơ thứ hai bài Tây Tiến - Văn mẫu lớp 12

Kìa em xiêm áo tự bao giờ

Khèn lên man điệu nàng e ấp

Nhạc về Viên Chăn xây hồn thơ".

Đuốc hoa là cây nến thấp lên trong phòng tối tân hôn. "Truyện Kiều" có câu: "Đuốc hoa chẳng thẹn với chàng mai xưa" (3096). Quang Dũng sáng tạo thành "hội đuốc hoa" để nói về đêm liên hoan lửa trại giữa các cán bộ chiến sĩ đoàn binh Tây Tiến với đồng bào các bản Mường. Chữ "bùng" vừa chỉ ánh lửa, ánh đuốc sáng bùng lên, vừa tả âm thanh tiếng nói, tiếng cười, tiếng hát, tiếng khèn vang lên tung bùng rộn rã trong hội đuốc hoa. Đêm lửa trại, đêm liên hoan chắc là có múa sạp, có múa xòe của các cô gái Mường, cô gái Thái tham gia? Chữ "kìa" là đại từ để chỉ một đối tượng (người, vật) từ xa; trong văn cảnh thể hiện sự ngạc nhiên, niềm vui thích, tình tứ của chàng lính trẻ Tây Tiến khi nhìn thấy các "em", các "nàng" đến dự hội đuốc hoa trong bộ xiêm áo xinh đẹp. Hình ảnh "nàng e ấp" là một nét vẽ tài hoa và có hồn đã gợi tả vẻ đẹp duyên dáng, kín đáo, tình tứ của các thiếu nữ miền Tây. Ánh lửa, tiếng hát, tiếng khèn, màu xiêm áo rực rỡ, vẻ đẹp kiều diễm của các "em", các "nàng" như đã "xây hồn thơ" các chàng lính trẻ. Con người thì trẻ chung, xinh đẹp, hào hoa, đa tình; ngòi bút của thi nhân cũng rất tài hoa, lãng mạn. Qua hội đuốc hoa, ta càng thấy đời sống tinh thần vô cùng phong phú của đoàn binh Tây Tiến nơi chiến trường miền Tây gian khổ ác liệt.

Bốn câu thơ tiếp theo dòng hồi tưởng "trôi" về một miền đất lạ, đó là Châu Mộc thuộc tỉnh Sơn La, nơi có những bãi cỏ bát ngát mênh mông, nơi có dãy núi Pha Luông cao 1880m, nơi có bản Pha Luông sầm uất của người Thái. Quang Dũng người lính chiến với tâm hồn thi sĩ đã khám phá ra bao vẻ đẹp kì thú miền Châu Mộc. Năm tháng đã trôi qua, cảnh và người miền đất lạ ấy đã trở thành một mảnh tâm hồn của bao người:

"Người đi Châu Mộc chiều sương ấy

Có thấy hồn lau nẻo bến bờ

Có nhớ dáng người trên độc mộc

Trôi dòng nước lũ hoa đông đưa".

"Chiều sương ấy" là chiều thu 1947. Sương trắng phủ mờ núi rừng chiến khu chiều thu ấy in đậm hồn người; hoài niệm càng trở nên mênh mang. Chữ "ấy" câu trên bắt vần với chữ "thấy" câu dưới tạo nên một vần lưng giàu âm điệu, như một tiếng khẽ hỏi "có thấy" cất lên trong lòng. Hồn lau là hồn mùa thu. Hoa lau nở trắng cò, lá lau kêu xào xạc trong gió thu "nẻo bến bờ", nơi bờ sông bờ suối. Với tâm hồn thi sĩ tài hoa, Quang Dũng đã cảm nhận vẻ đẹp thơ mộng của thiên nhiên Châu Mộc qua cảnh sắc "chiều sương" và

Bình giảng đoạn thơ thứ hai bài Tây Tiến - Văn mẫu lớp 12

"hồn lau nẻo bến bờ". Những thi liệu ấy đã tạo nên vẻ đẹp cổ điển bức tranh suối rừng nơi miền đất lạ. Thập thoáng trong vần thơ "Tây Tiến" là những câu cổ thi tuyệt bút:

"Sương đầu núi buổi chiều như dội,

Nước lòng khe nẻo suối còn sâu..."

(Chinh phụ ngâm)

Các thi sĩ xưa nay vẫn gọi hồn thu là hồn lau:

"Ngàn lau cười trong nắng

Hồn của mùa thu về

Hồn mùa thu sắp đi

Ngàn lau xao xác trắng".

(Lau mùa thu – Chế Lan Viên)

Điệp ngữ "có thấy" và "có nhớ" làm cho hoài niệm về chiều sương Châu Mộc thêm phần man mác, băng khuâng. Nhớ cảnh rồi nhớ đến người. Trong chia phôi còn "có nhớ". "Có nhớ" con thuyền độc mộc và "dáng người" chèo thuyền độc mộc? "Có nhớ" hình ảnh "hoa đong đưa" trên dòng nước lũ? "Hoa đong đưa" có phải là hoa rừng "đong đưa" làm duyên trên dòng nước lũ như giáo sư Phan Cự Đệ đã nói? Hay "Hoa đong đưa" là hình ảnh ẩn dụ gọi tả các cô gái miền Tây xinh đẹp lái thuyền độc mộc duyên dáng, uyển chuyển như những bông hoa rừng đang "đong đưa" trên sông suối. Bài hát "Sơn nữ ca" của nhạc sĩ Trần Hoàn, "Nụ cười sơn cước" của nhạc sĩ Tô Hải cho ta cảm nhận ấy. Phải có "tay lái ra hoa" mới có thể "đong đưa" được như vậy.

Những dòng hồi tưởng trên đây về cảnh sắc và con người nơi suối rừng miền Tây, nơi cao nguyên Châu Mộc đã được thể hiện một cách tuyệt đẹp qua bút pháp tài hoa và hồn thơ lãng mạn. Thuở ấy, núi rừng Tây Bắc vô cùng hoang vu, là chốn rừng thiêng liêng nước độc, nhưng Quang Dũng với tâm hồn lạc quan và yêu đời của một khách chinh phu thời đại mới đã cảm nhận và phát hiện bao vẻ đẹp thơ mộng, xinh tươi của cảnh sắc thiên nhiên và con người Tây Bắc.

Hoài niệm, kỉ niệm về chiến trường núi rừng miền Tây như được chắt lọc qua tâm hồn. Nhà thơ có gắn bó với cảnh vật và con người Tây Bắc, có vào sinh ra tử với đồng đội mới có kỉ niệm đẹp và sâu sắc như vậy, mới có thể viết nên những vần thơ sáng giá như thế.

Bình giảng đoạn thơ thứ hai bài Tây Tiến - Văn mẫu lớp 12

Bức tranh chiều sương Châu Mộc và hội đuốc hoa như một bức tranh sơn mài của một danh họa mang vẻ đẹp màu sắc cổ điển và lãng mạn kết hợp hài hòa với tính thời đại và hiện đại trong máu lửa chiến tranh.

Bài văn mẫu số 2: Sự hoà quyện chặt chẽ giữa chất nhạc, chất hoạ, chất mơ mộng

Quang Dũng là nghệ sĩ đa tài: viết văn, làm thơ, vẽ tranh, soạn nhạc... nhưng thành công nhất vẫn là thơ ca. Các tập thơ tiêu biểu của Quang Dũng được bạn đọc biết đến nhiều như “Mây đầu ô”, “Mùa hoa gạo”... Nhưng tên tuổi của Quang Dũng có lẽ đã gắn liền với bài thơ Tây Tiến. Bài thơ ra đời vào năm 1948 in trong tập “Mây đầu ô” là bài thơ tiêu biểu nhất của thơ ca kháng chiến chống Pháp.

Bài thơ có giá trị nội dung và nghệ thuật đặc sắc mà tiêu biểu là đoạn thơ sau đây: “Doanh trại bừng lên hội đuốc hoa...Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa”. Tây Tiến là một phân hiệu bộ đội được thành lập đầu năm 1947. Thành phần chủ yếu là thanh niên trí thức Hà Nội. Nhiệm vụ của họ là phối hợp với bộ đội Lào bảo vệ biên giới phía Tây. Năm 1948, Tây Tiến giải thể để thành lập trung đoàn 52. Quang Dũng cũng chuyển sang đơn vị khác.

Sau khi rời đơn vị cũ chưa được bao lâu Quang Dũng đã sáng tác bài thơ này. Đoạn thơ ta bình giảng là đoạn thơ thứ hai trong bài Tây Tiến. Bốn câu đầu, nhà thơ mang đến cho người đọc không khí tươi vui của đêm liên hoan văn nghệ đậm tình quân dân.

"Doanh trại bừng lên hội đuốc hoa.

Kìa em xiêm áo tự bao giờ.

Khèn lên man điệu nàng e ấp.

Nhạc về Viên Chăn xây hồn thơ"

“Doanh trại” là nơi đóng quân của Tây Tiến cũng là nơi diễn ra lễ hội văn hóa đậm đà tình quân dân. Đồng bào dân tộc đã tụ họp về đây để sinh hoạt và góp vui tinh thần với bộ đội Tây Tiến. Từ “Bùng” gợi cảm giác ấm áp, gợi niềm vui lan tỏa. Đêm rừng núi thành đêm hội. Ngọn đuốc nứa, đuốc lau thành “đuốc hoa” (“Đuốc hoa” là hoa chúc – cây nến đốt lên trong phòng cưới, đêm tân hôn).

Ở đây, “đuốc hoa” có ý nghĩa là gợi không khí ấm cúng, gợi niềm vui, niềm hạnh phúc trong lòng các chiến sĩ. “Bùng” chỉ ánh sáng của đuốc hoa, của lửa trại sáng bùng lên; cũng còn có nghĩa là tiếng khèn, tiếng hát, tiếng cười nói tung bùng rộn rã. Tố Hữu khi nhớ về Việt Bắc cũng từng viết về đêm liên hoan:

“Nhớ sao lớp học i tờ

Bình giảng đoạn thơ thứ hai bài Tây Tiến - Văn mẫu lớp 12

Đồng khuya đuốc sáng những giờ liên hoan”.

Có thể hình dung đêm hội mà Quang Dũng viết trên đây như một đám cưới tập thể. Từ “Kìa em” trong câu thơ thứ hai thể hiện sự ngạc nhiên, ngỡ ngàng của lính Tây Tiến trước vẻ đẹp của cô gái vùng cao trong trang phục “xiêm áo” lộng lẫy cùng dáng vẻ “e ấp” rất thiếu nữ.

Quang Dũng phát hiện ra vẻ đẹp rực rỡ của cô gái bằng cả niềm yêu, niềm say đến cảm phục. Yêu say từ vóc dáng đến trang phục. Chính trang phục truyền thống đậm đà bản sắc văn hóa của các thiếu nữ Tây Bắc càng tôn vinh lên vẻ đẹp của họ. Quang Dũng không khỏi không thán phục đến ngạc nhiên trước vẻ đẹp ấy. Em trở thành hạt nhân của bức tranh với vẻ đẹp xứ lạ phương xa.

Những thiếu nữ Mường, những thiếu nữ Thái, những cô gái Lào xinh đẹp, duyên dáng “e ấp”, xuất hiện trong bộ xiêm áo rực rỡ. Cũng có thể hiểu người lính đang đóng giả con gái trong những trang phục dân tộc rất độc đáo, tạo tiếng cười vui cho đêm văn nghệ. Ngỡ ngàng nữa là tiếng khèn “man điệu”.

Khèn là một loại nhạc cụ của người dân tộc miền núi Tây Bắc còn “man điệu” là một điệu nhạc “lạ” đặc trưng văn hoá của những con người nơi đây. Và hòa vào tiếng khèn ngát ngậy ấy là điệu múa Lam vông quyến rũ của những cô gái Lào đã “xây hồn thơ” trong lòng các chàng lính trẻ. Chính cái lạ ấy làm đắm say tâm hồn những chàng trai Tây Tiến gốc Hà Nội hào hoa. Chính trong không khí của âm nhạc, vũ điệu ấy đã chấp cánh cho tâm hồn những người lính Tây Tiến thăng hoa, mọi mệt mỏi như bị đẩy lùi, thêm vào đó là lòng yêu đời, yêu miền đất lạ.

Chính vì thế mọi cảm giác mệt mỏi, mọi vất vả đều tan biến. Thay vào đó là niềm lạc quan, yêu đời nâng bước họ mạnh mẽ hơn trên con đường hướng về “Viên Chăn xây hồn thơ”. Từ đó, ta có thể thấy được rằng các chiến sĩ của chúng ta dù trong những giờ phút vui vẻ, thoải mái nhất thì tâm hồn của họ vẫn luôn hướng về lí tưởng cách mạng cao đẹp. Bốn câu sau là khung cảnh chia tay trên nền sông nước Tây Bắc vừa thực vừa mộng hoang vắng, tĩnh lặng, buồn thi vị.

Cả bốn câu là cảnh sắc Tây Bắc gợi cảm giác mênh mang, huyền ảo:

Người đi Châu Mộc chiều sương ấy

Có thấy hồn lau nẻo bến bờ

Có nhớ dáng người trên độc mộc

Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa.

Bình giảng đoạn thơ thứ hai bài Tây Tiến - Văn mẫu lớp 12

So với bốn câu thơ trên là hình ảnh không khí đêm lễ hội tung bừng hoà hợp với ánh sáng lung linh và tâm hồn trẻ trung, yêu đời của các chiến sĩ Tây Tiến thì bốn dòng thơ tiếp theo, Quang Dũng đưa người đọc đến với hình ảnh của con người và núi rừng Tây Bắc trong một buổi chiều sương ... Một không gian băng lạnh khói sương như trong cõi mộng cứ thể hiện ra.

Thiên nhiên Tây Bắc hiện lên theo chiều hướng nhẹ hoá. Cái dữ dội, khốc liệt được đẩy lùi đi và thay vào đó là những hình ảnh nhẹ nhàng và thơ mộng. Hình ảnh đầu tiên là hình ảnh chiều sương cho ta thấy nét đặc trưng vốn có của núi rừng nơi đây. Nhưng sương ở đây ko phải là sương lấp, sương che hay sương phủ mà là "Người đi Châu Mộc chiều sương ấy". Nó gọi màu sắc băng lạnh, sương khói vừa có nỗi buồn man mác. Đại từ "ấy" làm rõ nghĩa hơn cho từ chiều sương để nhấn mạnh rằng đây là một buổi chiều sương rất đặc biệt, chiều sương trong nỗi nhớ đã thành kỷ niệm nên tình người cũng man mác, băng khuâng.

Đoạn thơ đậm màu sắc hội họa. Cái thực của khí trời Tây Bắc, cái mộng của không khí băng lạnh sương khói hiện lên như một miền cổ tích. Có lẽ chất họa sĩ của Quang Dũng đã ăn vào thơ ở đoạn này. Nét bút phác thảo của Quang Dũng thật là tài hoa. Chỉ một vài nét chấm phá vậy mà cái hồn của cảnh vật và con người hiện lên thật sinh động đầy sức cuốn hút. Sông nước hoang dại như một bờ tiền sử, bên bờ lau lách và tác giả đã cảm nhận những cánh lau qua hai từ vô cùng tinh tế, đó là "hồn lau"... gọi cảm giác hoang vắng, tĩnh lặng, giàu chất thơ sâu lắng vừa có chút gì đó thiêng liêng phảng phất chút tâm linh rừng núi.

"Nẻo bến bờ" có nghĩa là: nẻo – lối đi. Nẻo bến bờ là nhìn đâu cũng thấy mệnh mang hồn lau. "Hồn lau" – những cây lau không còn vô tri vô giác mà có linh hồn. Phải là một hồn thơ nhạy cảm, tinh tế, tài hoa và lãng mạn mới cảm nhận được vẻ đẹp nên thơ ấy.

"Ngàn lau cười trong nắng

Hồn của mùa thu về

Hồn của mùa thu đi

Ngàn lau xao xác trắng"

(Chế Lan Viên)

Không gian nên thơ ấy làm nền cho người thơ xuất hiện: Giữa hình ảnh thiên nhiên Tây Bắc hiện lên đầy sức sống và lãng mạn thì hình ảnh con người nơi đây hiện lên mang một vẻ đẹp khỏe khoắn, bất khuất, kiên cường: "Có nhớ dáng người trên độc mộc".

Bình giảng đoạn thơ thứ hai bài Tây Tiến - Văn mẫu lớp 12

Điệp ngữ “có thấy – có nhớ” luyện láy như chạm khắc vào lòng người một nỗi nhớ da diết, cháy bỏng khôn nguôi. Độc mộc là một loại thuyền được làm từ thân cây gỗ lớn, dài. Dáng người trên độc mộc ở đây có thể là hình ảnh mềm mại, uyển chuyển của những cô gái Thái, Mèo đang đưa các chiến sĩ vượt sông. Cũng có thể hiểu là dáng hình kiêu dũng của các chiến sĩ Tây Tiến đang chèo chống con thuyền vượt sông, vượt thác dữ tiến về phía trước. Tất cả những hình ảnh ấy đều đã để lại trong lòng của Quang Dũng một hình ảnh khó phai nhòa...

Thiên nhiên Tây Bắc vốn nổi tiếng với con sông Mã, một dòng sông đã chứa trong nó biết bao dữ dội. Nhưng ở đây, dòng sông Mã đã hiện lên với sự nhẹ nhàng đến kỳ lạ. Những cánh hoa rừng không bị ”dồi lên dập xuống” mà là “Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa”. Từ láy “đong đưa” được sử dụng rất gợi cảm: Cánh hoa rừng như cũng quyến luyện con người. Cánh hoa rừng như bàn tay vẫy chào người lính, tiễn người lính vượt sông đi đánh giặc. Đoạn thơ để lại một dấu ấn đẹp đẽ về thơ ca kháng chiến mà sự thành công là kết hợp hài hòa giữa khuynh hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn. Bên cạnh đó còn có các yếu tố nghệ thuật: Ngôn ngữ thơ mộc mạc, giản dị, hồn thơ mang đậm chất lãng mạn, hào hoa...

Những từ ngữ như “có nhớ”, “có thấy” luyện láy, khắc họa thêm nỗi nhớ: lưu luyến, bồi hồi. Tất cả đã tạo nên một bài thơ hay và giàu giá trị. Tóm lại, tám câu thơ của khổ hai đã vẽ nên khung cảnh thiên nhiên, con người miền Tây với vẻ đẹp mỹ lệ, thơ mộng, trữ tình.

Chất nhạc, chất họa, chất mơ mộng hoà quyện chặt chẽ với nhau trong đoạn thơ tạo nên một thế giới của cái đẹp. Từng nét vẽ của Quang Dũng đều mềm mại, tinh tế, uyển chuyển. Đây là đoạn thơ bộc lộ rõ nhất sự tài hoa, lãng mạn của Quang Dũng trong tổng thể bài thơ.

Bài văn mẫu số 3: Tây Tiến - dòng hồi tưởng đầy xúc động của Quang Dũng

Tây Tiến là dòng hồi tưởng đầy xúc động của Quang Dũng về binh đoàn Tây Tiến nổi danh một thời. Đoàn quân ấy đã từng trải qua nhiều gian nan, thử thách khắc nghiệt, kể cả hy sinh, mất mát. Nhưng trên con đường hành quân thăm thẳm, binh đoàn Tây Tiến đã từng có những giờ phút vui vầy, hào hứng:

Doanh trại bừng lên hội đuốc hoa

...

Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa

Doanh trại bừng lên hội đuốc hoa

Bình giảng đoạn thơ thứ hai bài Tây Tiến - Văn mẫu lớp 12

Tâm hồn nhà thơ, một người trong cuộc, khi hồi tưởng lại, cũng băng khuâng, bay bổng và say sưa với từng kỷ niệm.

Đó là một buổi liên hoan tung bừng ngay trong doanh trại Tây Tiến:

Doanh trại bừng lên hội đuốc hoa

Kìa em xiêm áo tự bao giờ

Khèn lên man điệu nàng e ấp

Nhạc về Viên Chăn xây hồn thơ

Khi nhớ lại đêm liên hoan năm xưa, hồn nhà thơ như đang sống với quá khứ. Và quá khứ không còn là năm xưa nữa, mà như đang diễn ra, rộn rã:

Doanh trại bừng lên hội đuốc hoa

Trong đêm tối đen giữa chốn núi rừng, cả doanh trại chợt bừng tỉnh giấc và niềm vui cũng bùng nổ theo. Cuộc sống gian khổ, những ngày cơ cực, trèo đèo, vượt thác hầu như lùi vào dĩ vãng, chỉ có ánh sáng cùng với sự reo vui lan tỏa khắp chốn. Ánh đuốc được thắp lên trong trại lính mang đến ánh sáng của lễ hội. Trong doanh trại không chỉ có những người lính:

Kìa em xiêm áo tự bao giờ

Những người thiếu nữ vùng đoàn Tây Tiến đang đóng quân đã đến với họ, vừa thân thuộc, vừa gây ngạc nhiên. Ngạc nhiên vì em đã đến với Tây Tiến khác ngày hôm qua, đến để cùng trải hội. Vì thế, đêm liên hoan biến thành “hội đuốc hoa” của tuổi trẻ, khiến người ta nghĩ tới đêm tân hôn rộn ràng. Đến lúc điệu khèn, điệu nhạc trỗi lên, những người trai trẻ thực sự đang sống với một không khí khác, đang say sưa với hạnh phúc:

Khèn lên man điệu nàng e ấp

Nhạc về Viên Chăn xây hồn thơ

Khổ thơ thứ hai nối tiếp dòng hồi tưởng của Quang Dũng về những kỷ niệm lúc đoàn quân Tây Tiến tạm dừng bước nơi miền sơn cước. Nhưng nếu như đoạn trên là một cảnh tượng vui vầy, tung bừng cụ thể thì dòng hồi ức lúc này có vẻ tản mạn, mơ màng:

Người đi Châu Mộc chiều sương ấy

Có thấy hồn lau nẻo bến bờ

Bình giảng đoạn thơ thứ hai bài Tây Tiến - Văn mẫu lớp 12

Có nhớ dáng người trên độc mộc

Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa

Phải nói ngay rằng, đây là một khung cảnh buồn. Không gian trải rộng đến mênh mông. Âm điệu chùng xuống, như được kéo giãn ra. Khổ thơ có cấu trúc lạ: bên cạnh một cảnh tượng là một lời nhắc nhở, tâm tình:

Châu Mộc chiều sương	Có thấy
Hồn lau nẻo bến bờ	
Người trên độc mộc	Có nhớ
Nước lũ hoa đong đưa	

Dường như ánh mắt quán quýt, quỳên luyến lấy cảnh vật và nỗi nhớ bao trùm, trải rộng khắp không gian. Đành rằng, đây là cảnh buồn, buồn đến nao lòng. Nhưng thử hỏi, một vùng đất mà nhắc tới nó, người ta nhớ nhưng da diết, buồn thương đến vậy có phải vùng đất ấy đã “hóa tâm hồn” không? Và, nỗi buồn kia mới đáng quý, đáng trọng biết bao!

Ở đây cũng cần nói thêm, có những kỷ niệm vốn rất vui, không một chút gợn buồn. Nhưng một khi đã trở thành ký ức, sống trong hoài niệm thì kỷ niệm ấy lại được bao bọc màn sương của nhớ nhung và trở thành cảnh buồn. Vì lẽ gì ư? Vì “người buồn cảnh có vui đâu bao giờ”. Vì hiện tại, người ta đã mất nó, không còn được sống những giờ khắc ấy nữa. Ấu đó cũng là lẽ thường xưa nay!

Hai khổ trên trong bài Tây Tiến là những câu thơ đẹp. Đẹp, vì một vùng đất, vì những con người đã để lại hình bóng không phai mờ trong tâm hồn của nhà thơ hào hoa, lãng mạn. Đẹp, vì niềm say mê, nỗi nhớ nhung tha thiết của nhà thơ đối với Tây Bắc và Tây Tiến.